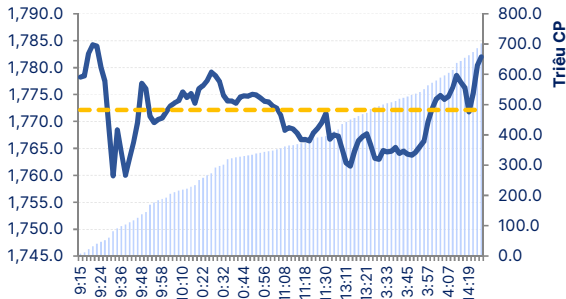


Phiên giao dịch ngày:

24/12/2025

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,782.82	252.60
% Thay đổi Index	↑ 0.60%	↓ -1.12%
KLGD (CP)	811,308,817	60,472,073
GTGD (tỷ đồng)	25,336.21	1,176.53
% Thay đổi GTGD	-3.54%	-19.48%

Diễn biến VN-INDEX



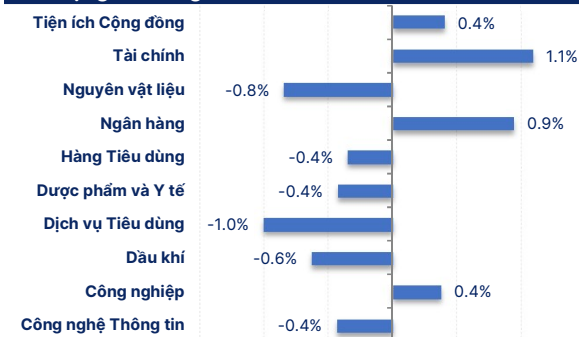
Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

STB 222.12 tỷ	MWG 132.88 tỷ	DGC -95.06 tỷ	FPT 63.69 tỷ	ACB 45.95 tỷ
		VIC -77.35 tỷ	VHM 63.53 tỷ	VRE 43.41 tỷ
MBB 144.93 tỷ	VND 121.49 tỷ	HPG -72.08 tỷ	GMD -57.47 tỷ	VC1 42.88 tỷ
		VPB 67.30 tỷ	DIG -52.28 tỷ	VCB -38.96 tỷ
SSI 140.03 tỷ	VPL 106.72 tỷ		PVD 48.61 tỷ	CTG 38.43 tỷ
				GAS 38.31 tỷ

GT Bán: -2212.19

3290.92 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau giai đoạn tăng điểm với thanh khoản cải thiện, thị trường chịu áp lực rung lắc mạnh đầu phiên khi hướng đến kháng cự mạnh, vùng giá cao nhất tháng 10/2025. VNINDEX chịu áp lực điều chỉnh về quanh 1.750 điểm với thanh khoản thấp và tiếp tục phục hồi với độ rộng tích cực hơn, cơ hội sinh lợi ngắn hạn mở rộng. VNINDEX tăng điểm trong phiên chiều với thanh khoản cải thiện. Kết phiên VNINDEX tăng 10,67 điểm (+0,60%) lên mức 1.782,82 điểm, hướng đến vùng giá cao nhất ngày 14/10/2025 quanh 1.795 điểm. VN30 tăng 10,26 điểm (+0,51%) lên mức 2.023,13 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 2.000 điểm.

Độ rộng trên HOSE khá cân bằng với 144 mã tăng giá. Nổi bật ở các mã ngân hàng, chứng khoán... có tính chất luân chuyển phục hồi; 169 mã giảm giá, tiếp tục chịu áp lực giảm mạnh ở nhóm hóa chất sau phiên phục hồi, nhóm công nghệ, xây dựng, khu công nghiệp, phân hóa mạnh trong nhóm bất động sản, thép... và 59 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường giảm, khối lượng giao dịch khớp lệnh trên HOSE giảm - 6,4% so với phiên trước. Cho thấy áp lực điều chỉnh ở nhiều mã vẫn tương đối bình thường. Dòng tiền đang cải thiện, chất lượng thị trường cải thiện. Khối ngoại tiếp tục mua ròng với giá trị 1,078 tỷ đồng trong phiên hôm nay trên HOSE, hỗ trợ tích cực diễn biến nhiều cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G1000 kết phiên ở mức 2.022,0 điểm, tăng 0,35% so với phiên trước. Chênh lệch chuyển sang âm -1,13 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G2000, 411G3000, 411G6000 chênh lệch âm mở rộng lên từ -7,83 điểm đến -23,93 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 14,3% so với phiên trước. Cho thấy các trader gia tăng các vị thế đầu cơ trong phiên khi VN30 biến động mạnh. Gia tăng phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở khi VN30 hướng đến kháng cự mạnh, vùng giá đỉnh tháng 10/2025. Xu hướng ngắn hạn của 411G1000 hướng đến vùng kháng cự 2.020 điểm - 2.040 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G1000 là 34.766, giảm các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX dưới ảnh hưởng tích cực của VN30 đang tăng trưởng ngắn hạn, hướng đến kháng cự gần nhất, vùng giá cao nhất tháng 10/2025 quanh 1.800 điểm. Trong khi VN30 tương tự sẽ hướng đến vùng giá 2.030 điểm - 2.055 điểm, đây là vùng kháng cự mạnh quan trọng của chỉ số VN30. Cần lưu các chỉ số VN30, VNINDEX có thể đi vào trạng thái quá mua ngắn hạn với áp lực bán có thể gia tăng trong những phiên đến.

Sau giai đoạn thanh khoản thấp, ít cơ hội. Thị trường đã có diễn biến tích cực hơn. Dưới ảnh hưởng tích cực của nhóm VinGroup, VNINDEX tăng điểm liên tiếp hướng đến vùng đỉnh cũ với một số cổ phiếu hàng đầu vượt đỉnh. Thị trường đang có diễn biến luân phiên phục hồi, tăng giá ở các nhóm ngành như tài chính, dầu khí, bán lẻ, bất động sản... phù hợp các vị thế ngắn hạn. Chất lượng thị trường đang cải thiện như chúng tôi kỳ vọng. Nhà đầu tư có thể xem xét gia tăng tỉ trọng dựa trên kỳ vọng, ước tính kết quả kinh doanh quý IV/2025 và triển vọng 2026. Tuy nhiên không mua đuổi và kiểm soát, phòng ngừa rủi ro ngắn hạn.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PET	31.10	31-32	40-42	29	14.8	-3.0%	119.5%	Theo dõi giải ngân
GAS	66.10	61-63	78-80	59	13.2	41.3%	1.1%	Theo dõi giải ngân
MSB	12.60	12.4-12.9	15.2-15.5	12	7.3	15.3%	30.2%	Theo dõi giải ngân
PVD	27.65	22-24	28-29	21	17.3	5.4%	53.1%	Theo dõi giải ngân
AGR	16.50	15-16	21-22	14	24.2	59.9%	118.2%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/04/2025	CLX	15.63	15.1	20-21	15.7	3.5%	Nắm giữ
17/11/2025	SCS	51.90	52.8	63-65	51.5	-1.7%	Nắm giữ
12/10/2025	POW	12.75	12.3	15.5-16	12	3.7%	Nắm giữ

TIN NỔI BẬT

Trong tuần 15-22/12/2025, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đảo chiều hút ròng trên thị trường mở (OMO), chính thức khép lại giai đoạn kéo dài hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống ngân hàng.

NHNN khép lại 2 tháng rưỡi bơm ròng trên OMO

Cụ thể, dù NHNN vẫn bơm mới 80.327 tỷ đồng qua kênh mua kỳ hạn với lãi suất 4,5%/năm, song lượng vốn đáo hạn lên tới 87.558 tỷ đồng quay trở lại NHNN, khiến cơ quan điều hành hút ròng 7.231 tỷ đồng. Tính đến ngày 22/12/2025, khối lượng lưu hành trên kênh mua kỳ hạn giảm xuống còn 404.287 tỷ đồng. Diễn biến trên diễn ra trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng có xu hướng giảm mạnh, đặc biệt ở các kỳ hạn ngắn. Trong đó, lãi suất qua đêm ghi nhận mức giảm sâu nhất, từ 7,08% cuối tuần trước xuống 4,48% vào ngày 17/12 (giảm khoảng 260 điểm cơ bản), trước khi kết tuần tại 5,67%. Lãi suất kỳ hạn 1 tuần và 1 tháng dao động quanh 7,1-7,4%/năm.

Nền kinh tế Mỹ đã có màn trình diễn ấn tượng trong quý 3 với mức tăng trưởng 4,3%, cao hơn đáng kể so với dự báo 3,2% của các nhà kinh tế, theo báo cáo được Bộ Thương mại công bố vào ngày 23/12.

Kinh tế Mỹ tăng trưởng 4,3% trong quý 3, vượt xa dự báo

Động lực chính đằng sau sự tăng trưởng mạnh mẽ này đến từ chi tiêu tiêu dùng, với mức tăng 3,5% trong quý 3 - cải thiện rõ rệt so với mức 2,5% của quý trước. Đà tăng mạnh hơn dự báo của GDP Mỹ còn đến từ sự gia tăng trong xuất khẩu và chi tiêu Chính phủ. Đồng thời, việc đầu tư tài sản cố định của khu vực tư nhân giảm ít hơn so với dự báo cũng góp phần vào kết quả khả quan này. Một điểm sáng khác trong báo cáo là lợi nhuận doanh nghiệp đã tăng vọt 166,1 tỷ USD (tương đương 4,2%) trong quý 3, so với mức tăng khiêm tốn 6,8 tỷ USD trong quý 2.

Xuất khẩu dệt may cán mốc 46 tỷ USD trong năm 2025

Năm 2025 tiếp tục được ghi nhận là một năm "vượt khó" của ngành dệt may. Kim ngạch xuất khẩu toàn ngành ước đạt 46 tỷ USD, tăng khoảng 5% so với năm 2024. Sản phẩm dệt may Việt Nam hiện đã có mặt tại 138 thị trường trên thế giới, trong đó Hoa Kỳ vẫn là thị trường chủ lực với kim ngạch ước đạt trên 18 tỷ USD, tăng 10%. Nhóm hàng may mặc tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, chiếm trên 38 tỷ USD tổng kim ngạch xuất khẩu.

Doanh thu hợp nhất năm 2025 của Vinatex ước đạt 18.890 tỷ đồng, vượt kế hoạch; lợi nhuận hợp nhất ước đạt 1.355 tỷ đồng, mức cao thứ hai trong lịch sử 30 năm của Tập đoàn. Thu nhập bình quân người lao động đạt khoảng 11,7 triệu đồng/người/tháng, tăng 10% so với năm 2024, góp phần ổn định đời sống công nhân, người lao động trong toàn ngành.

Sau 90 ngày triển khai Chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về đất đai trên phạm vi toàn quốc, 100% tỉnh, thành phố đã hoàn thành đồng bộ CSDL đất đai về CSDL quốc gia, tạo điều kiện để vận hành theo thời gian thực.

100% tỉnh, thành phố đã hoàn thành đồng bộ cơ sở dữ liệu đất đai

Trong thời gian ngắn, khối lượng công việc triển khai là rất lớn: Rà soát, phân loại gần 50 triệu thửa đất tại hơn 2.300 đơn vị hành chính cấp xã; thu thập, số hóa hàng triệu Giấy chứng nhận; xác thực thông tin chủ sử dụng đất với CSDL quốc gia về dân cư; đồng bộ dữ liệu từ địa phương về Trung ương và kết nối liên thông với các hệ thống dữ liệu quốc gia. 100% tỉnh, thành phố đã hoàn thành đồng bộ CSDL đất đai về CSDL quốc gia, với gần 98% tổng số thửa đất được tích hợp. Lần đầu tiên, dữ liệu đất đai trên phạm vi toàn quốc được tập trung, thống nhất, tạo điều kiện để vận hành theo thời gian thực.

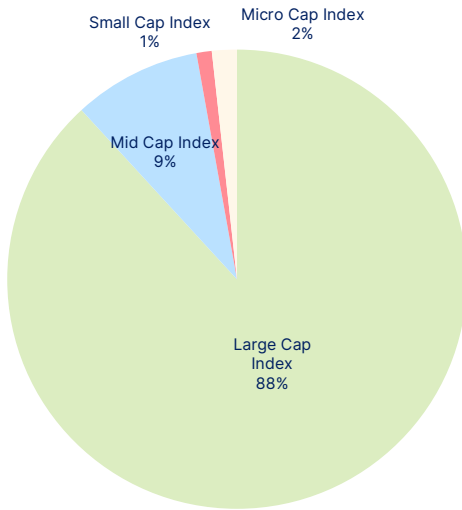
Công ty quản lý hơn 900 tỷ USD vào thế phòng thủ, chuẩn bị cho những ngày "giông bão"

Trong bối cảnh thị trường tài chính toàn cầu ngày càng bất định, công ty quản lý tài sản Apollo Global đang vào thế phòng thủ và chuẩn bị cho những ngày "giông bão". Công ty quản lý 908 tỷ USD này đang tích cực tích trữ tiền mặt, cắt giảm đòn bẩy và rút lui khỏi những khu vực rủi ro cao nhất của thị trường nợ.

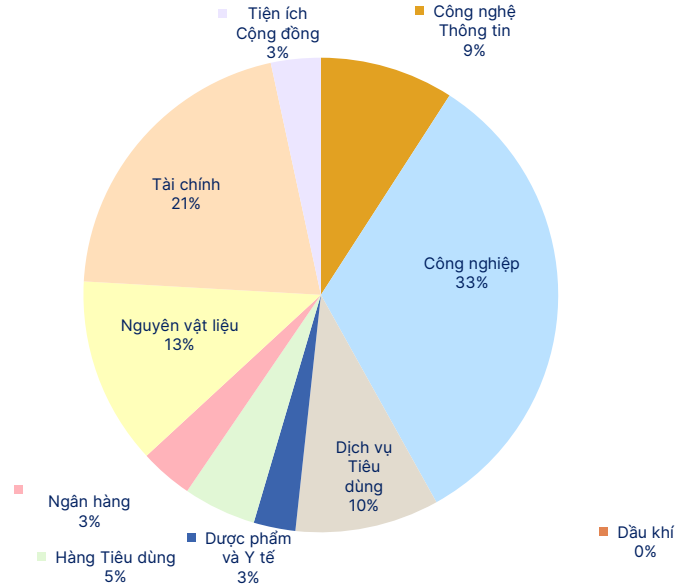
CEO Marc Rowan tin rằng việc phòng thủ sẽ giúp Apollo đối phó tốt hơn với thị trường tín dụng và cổ phiếu đầy thách thức, đồng thời tạo vị trí thuận lợi để đầu tư mạnh mẽ trong bất kỳ biến động nào. "Chúng tôi tin rằng giá cả đang cao, lãi suất dài hạn khó có thể giảm mạnh, và rủi ro địa chính trị đang gia tăng", ông Rowan nói với các nhà đầu tư trong cuộc họp công bố kết quả tháng 11.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,309,255	5.6%	1,147	148.1	8.1
VCB	477,945	16.8%	4,202	13.6	2.1
VHM	471,942	11.7%	6,134	18.7	2.0
CTG	271,844	21.0%	4,292	8.2	1.6
BID	266,812	16.7%	3,781	10.1	1.6

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	117,382,410	19.0%	2,577	6.3	1.1
HPG	37,339,992	11.9%	1,876	14.3	1.6
VIX	28,170,061	24.1%	2,766	8.6	1.8
HDB	25,192,541	23.2%	3,079	8.9	1.9
MBB	24,910,203	19.4%	3,017	8.3	1.5

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	↑ 6.9%	11.7%	6,134	18.7	2.0
TEG	↑ 6.9%	0.5%	65	100.9	0.5
HRC	↑ 6.8%	13.4%	2,690	9.0	1.2
LM8	↑ 6.8%	5.6%	1,821	7.7	0.4
VTB	↑ 6.7%	6.2%	1,076	15.9	1.0

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HID	↓ -7.0%	5.7%	712	10.5	0.5
SVD	↓ -7.0%	4.6%	437	13.4	0.6
SHI	↓ -7.0%	2.7%	333	51.7	1.4
TNT	↓ -6.9%	0.6%	74	98.5	0.6
DCL	↓ -6.6%	2.3%	476	95.5	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	6,048,500	9.7%	1,269	15.7	1.5
MBB	5,725,279	19.4%	3,017	8.3	1.5
SSI	4,505,397	13.0%	1,865	16.5	2.0
STB	3,855,352	20.9%	6,519	8.6	1.7
VPB	2,326,179	13.5%	2,603	11.0	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	(2,856,700)	4.2%	524	34.5	1.4
HPG	(2,704,669)	11.9%	1,876	14.3	1.6
DGC	(1,434,479)	21.3%	8,296	8.6	1.7
NVL	(1,400,200)	-7.7%	(1,945)	-	0.5
PDR	(1,295,200)	1.8%	211	95.5	1.7

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê Đình Lý, Phường Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn